

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn Nam Định, trực thuộc UBND tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 10 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí phân
loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
3643/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ
trình số 9511/TTr-SNV ngày 20 tháng 6 năm 2025, của Giám đốc Sở Tư pháp tại
Báo cáo thẩm định số 1056/BC-STP ngày 20 tháng 6 năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định Quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định, trực thuộc UBND tỉnh*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định, trực thuộc UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP8



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nam Định (sau đây gọi là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án được giao thuộc chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng để hoạt động. Ban Quản lý dự án hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Làm chủ đầu tư, quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nam Định khi được người quyết định đầu tư giao.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

5. Thực hiện công tác quản lý dự án hoặc tư vấn quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện, trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án được giao.

6. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

7. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng.

9. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

10. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

12. Quản lý về tổ chức, bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án:

a) Ban Giám đốc, gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc điều hành hoạt động của Ban.

b) Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Kế toán;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Thẩm định;
- Phòng Giám sát thi công.

2. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án: Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm được phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm

1. Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

2. Quy định cụ thể chức năng, quyền hạn của các phòng trực thuộc.

3. Xây dựng đề án vị trí việc làm, quyết định phê duyệt vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tổ chức quản lý, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng theo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đã được phê duyệt.

4. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, sắp xếp người làm việc theo đúng Đề án VTVL được phê duyệt./.